

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 02/7/2002 tại UBND phường C, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1979.

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978.

Cùng nơi ĐKKK và cư trú: Số nhà 4 và 4A, Tổ dân phố V7, phường C, quận BTL, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/04/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Huy B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh B chị H có hai con chung là cháu Nguyễn Trúc V, sinh ngày 06/9/2002, hiện tại cháu đã trưởng thành bình thường và tự lo cho cuộc sống của mình nên cháu ở với bố hoặc mẹ là do tự cháu quyết định và cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 10/3/2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Trúc M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh B cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Anh B chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Anh B chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh B chị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Huy B và chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Anh B chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Trúc V, sinh ngày 06/9/2002 và cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 10/3/2007. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trúc M. Anh Nguyễn Huy B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ tháng 5/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Trúc M 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Nguyễn Trúc V đã trưởng thành nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh B được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Huy B và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Huy B và chị Nguyễn Thị Thu H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh B chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043047 ngày 07/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BTL, thành phố Hà Nội. Ghi nhận Anh B chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận BTL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Huệ